

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 963 /STP-XDVB

Đồng Nai, ngày 06 tháng 8 năm 2014

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết về chuẩn nghèo, chuẩn hộ cận nghèo và chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020

Kính gửi: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai

Theo đề nghị của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1356/LĐT BXH-VPGN ngày 11/7/2014 về việc thẩm định hồ sơ Nghị quyết về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo và chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020. Sau khi nghiên cứu dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến theo quy định là đầy đủ gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, Đề án.
- Công văn góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng

1. Về căn cứ pháp lý làm cơ sở xây dựng dự thảo Nghị quyết: cơ quan soạn thảo liệt kê đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành.

2. Sự cần thiết ban hành: để tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định mức độ khó khăn (nghèo, cận nghèo) của từng gia đình, từng vùng từ đó xây dựng các chính sách hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng, căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, việc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo và chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

III. Thẩm định nội dung và hình thức dự thảo xây dựng

1. Đối với dự thảo Nghị Quyết

a) Tại Điều 1

- Đề phù hợp hơn đề nghị chỉnh sửa như sau:

“**Điều 1.** Nhất trí thông qua chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo và Chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020 (kèm theo Tờ trình số .../TTr-UBND ngày / /2014), với các nội dung cụ thể như sau:”.

- Đề nghị trình bày dự thảo theo trình tự điều, khoản, điểm.

- Đề nghị bổ sung đối tượng và phạm vi điều chỉnh, bố cục thành 01 khoản tại Điều 1.



b) Theo như trích yếu nội dung dự thảo, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo tập trung vào 02 nội dung chính:

- *Thứ nhất*: thông qua chuẩn nghèo và chuẩn cận nghèo trên địa bàn.

- *Thứ hai*: thông qua Chương trình giảm nghèo bền vững.

Tuy nhiên Sở Tư pháp nhận thấy Chương trình chuẩn nghèo trình bày tại dự thảo là chưa đầy đủ, chưa xác định cụ thể đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Chương trình; các chỉ tiêu pháp lý cần phải đạt khi đến năm 2020; các chính sách hay các dự án chi tiết để triển khai, thực hiện Chương trình. Đây được xem là các nội dung chính cần phải được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để có cơ sở vững chắc triển khai thực hiện tại địa phương, trong khi đó cơ quan soạn thảo chỉ mới nêu được mục tiêu và giải pháp thực hiện, vấn đề này đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu và bổ sung cho phù hợp.

Về giải pháp thực hiện Chương trình: So với các giải pháp thực hiện nêu tại Đề án thì các giải pháp được đưa vào dự thảo Nghị quyết là chưa đầy đủ, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ và thống nhất với Chương trình.

Theo đó, bố cục nội dung tại Điều 1, cơ quan soạn thảo trình bày theo hướng sau:

“**Điều 1.** Nhất trí thông qua chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo và Chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020 (kèm theo Tờ trình số .../TTr-UBND ngày / /2014), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Về chuẩn hộ nghèo và chuẩn hộ cận nghèo

a) Đối tượng và phạm vi áp dụng

b) Chuẩn hộ nghèo

.....

c) Chuẩn hộ cận nghèo

2. Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2015-2020

a) Đối tượng và phạm vi áp dụng

(trường hợp trùng với khoản 1 đề nghị việam dẫn không trình bày lại)

b) Mục tiêu giảm nghèo

c) (Các dự án chi tiết để triển khai thực hiện Chương trình)

d) Giải pháp thực hiện (bao gồm nguồn lực và cơ chế quản lý, điều hành)”.
c) Tại Điều 2

- Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ xây dựng kế hoạch 6 năm hay 5 năm; đồng thời đối với việc giao trách nhiệm cho Chủ tịch Ủy ban nhân, ý kiến nhận định của Sở Tư pháp nên chọn cố định mốc thời gian 03 năm hoặc 04 năm để theo dõi và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh (thay cho thẩm quyền điều chỉnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), hạn chế việc điều chỉnh nhiều lần trong thời gian ngắn gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước.

2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại mục I, đề nghị điều chỉnh tiêu đề là “kết quả giảm nghèo giai đoạn 2011-2014”, vì thực tế đến năm địa phương mới bắt đầu xây dựng chuẩn nghèo mới cho giai đoạn 2015-2020, như vậy đối với việc lấy kết quả thực hiện giảm nghèo năm 2011-2015 là không phù hợp; hơn nữa theo số liệu báo cáo nêu tại gạch đầu dòng thứ 4, cũng xác định kết quả thực hiện Nghị quyết số 176/2010/NQ-HĐND qua 04 năm.

b) Về bố cục trình bày

Đề nghị trình bày nội dung theo từng phần, mục để thuận lợi cho việc theo dõi

I. Căn cứ pháp lý

II. Sự cần thiết ban hành

III. Nội dung trình

IV. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở đó lồng ghép kết quả giảm nghèo tại giai đoạn 2011-2014 vào sự cần thiết ban hành.

c) Về nội dung trình bày

- Tại gạch đầu dòng thứ nhất khoản 2 mục I trình bày “...trong đó có khoảng một nửa là hộ nghèo B”, đề nghị trình bày rõ tiêu chí của hộ nghèo B.

- Tại khoản 1 mục II, đề nghị quy định trực tiếp chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, quy trình chọn phương án là quy trình được các cơ quan liên quan thực hiện trước khi trình Hội đồng nhân dân nên không cần thiết trình bày tại dự thảo Tờ trình này, cụ thể đề nghị bỏ cụm từ “Trong đề án (kèm theo)...áp dụng cho giai đoạn 2015-2020 như sau”. Đồng thời đề nghị chỉnh sửa lại tiêu đề khoản 1 cho phù hợp.

- Đề nghị tham khảo nội dung đề nghị chỉnh sửa tại Nghị quyết để thống nhất với nội dung tại Tờ trình.

3. Đối với dự thảo Đề án

a) Đối với các nội dung tương tự như dự thảo Nghị quyết, Tờ trình mà Sở Tư pháp đã có ý kiến, đề nghị chỉnh sửa thống nhất.

b) Về nội dung của Đề án

- Nội dung được xây dựng để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, do đó đối với các phương án đề xuất chuẩn nghèo, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày phương án được chọn trên cơ sở thống nhất ý kiến các sở, ngành và địa phương không trình bày theo hình thức lựa chọn.

- Tại khoản 1 mục II phần C, đề nghị quy định rõ số hộ cận nghèo giai đoạn 2015-2020 của tỉnh Đồng Nai hay của cả nước nhằm tránh gây hiểu nhầm như nội dung gạch đầu dòng thứ nhất khoản này.

- Về trách nhiệm thực hiện của các sở, ban, ngành, cụ thể đối với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị không quy định riêng trách nhiệm của đơn vị này, do đây là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan soạn thảo nên giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thì phù hợp hơn.



- Tại phần D, đề nghị bỏ nội dung quy định trách nhiệm “Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội...để trình tại kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh” tại mục II. Vì hiện tại các nội dung công việc đã được thực hiện.

d) Tại phần ký tên ban hành, đề nghị chỉnh sửa như sau:

**“TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH”**

*** Kết luận thẩm định**

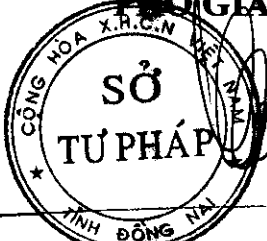
Sở Tư pháp nhất trí việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo và chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020. Tuy nhiên, Sở Tư pháp đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý những nội dung trao đổi của Sở Tư pháp nêu trên để hoàn thiện dự thảo trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo và chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020, Sở Tư pháp kính gửi Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDVB.
(A.Đào-TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Minh Thiện

